TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1362**/2026/DS - ST
Ngày: 16/6/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Hữu Thu Thủy

2. Bà Vũ Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2026/QĐXXST-DS ngày 28/4/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 272/2026/QĐST-DS ngày 22/5/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Đoàn Ngọc T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là 129/10 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). *(Ông T có mặt)*

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Đông S**, sinh năm 1974

Bà **Nguyễn Thị Thúy V**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: 8 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là 8 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). *(Ông S, bà V vắng mặt)*

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà **Lâm Thị Kim N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 9 V, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là 9 V, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Bà N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2025 của nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T trình bày:

Ông Đoàn Ngọc T và ông Nguyễn Đông S là bạn học cấp 3, hai gia đình thường xuyên qua lại với nhau. Vợ chồng ông S và bà V nhiều lần liên hệ và tư vấn cho ông về việc làm thủ tục định cư Canada cho cả gia đình ông theo diện lao động. Ông S và bà V đã hứa sau khi nhận đủ 300.000.000 đồng thì sau 2 đến 3 tháng sẽ có LMIA (Tạm gọi là 1 tờ giấy được chính phủ Canada cho phép 1 công ty tại Canada tuyển dụng lao động nước ngoài) và sau 6 đến 8 tháng sẽ có visa đi Canada cho cả gia đình ông. Sau đó, theo hướng dẫn của ông S, ông đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Thúy V.

Tuy nhiên, sau hơn 1 năm ông không nhận được bất kỳ giấy tờ nào, ông S và bà V không thực hiện được các công việc như đã hứa hẹn. Vì vậy ông yêu cầu ông S và bà V hoàn trả lại số tiền đã nhận. Đến ngày 28/03/2024, bà V đã đồng ý chuyển trả hoàn lại cho ông 100% số tiền ông đã chuyển cho bà V (Tương đương 300.000.000 đồng) với thời gian hẹn trả là trong vòng sớm nhất là trước 30/04/2024 và chậm nhất là 10/05/2024. Nhưng đến nay ông S và bà V mới trả cho ông 100.000.000 đồng còn lại 200.000.000 đồng vẫn chưa trả lại cho ông và ông S, bà V đã chặn mọi liên hệ của ông. Vì ông S và bà V là người trực tiếp tư vấn, hứa hẹn thực hiện thủ tục cho gia đình ông và hai ông bà là vợ chồng hợp pháp nên cả hai liên đới chịu trách nhiệm trả lại số tiền như trên. Nay ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V liên đới chịu trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho ông Đoàn Ngọc T.

- Trả lãi cho ông do đã lạm dụng số tiền 200.000.000 đồng trong suốt thời gian qua tính từ ngày 11/5/2024 với lãi suất 10%/năm, tạm tính đến ngày 16/6/2026 là 40.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Kim N có đơn xin vắng mặt kèm bản trình bày ý kiến: Bà Lâm Thị Kim N thống nhất với ý kiến trình bày của ông Đoàn Ngọc T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên, yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng thay đổi thời gian tính lãi. Tạm tính đến hết ngày 16/6/2026, ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V còn nợ ông Đoàn Ngọc T số tiền là 240.000.000 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi chỉ tính từ ngày 11/5/2024, tạm tính đến ngày 16/6/2026 là 40.000.000 đồng. Ông Đoàn Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V thanh toán cho ông tổng số nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh với lãi suất 10%/năm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ông Đoàn Ngọc T.

Bị đơn ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Kim N có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Toà án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đến nay, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn hoàn trả số tiền đã nhận để thực hiện thủ tục định cư Canada nhưng không thực hiện được và đã cam kết hoàn trả tiền. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy bị đơn có nơi cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T có mặt. Bị đơn vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung*: *Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào tháng 7-8/2023, nguyên đơn và các bị đơn có thỏa thuận giao dịch về việc thực hiện thủ tục định cư tại Canada. Theo đó, ông Đoàn Ngọc T đã chuyển cho vợ chồng ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V tổng số tiền là

300.000.000 đồng nhằm mục đích thực hiện các hồ sơ, thủ tục định cư cho gia đình ông T. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, ông S và bà V đã không thực hiện được công việc như đã cam kết. Do đó, ông T đã yêu cầu các bị đơn phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận. Ngày 28/3/2024, bà Nguyễn Thị Thúy V đã xác nhận nghĩa vụ hoàn trả tiền và cam kết thanh toán chậm nhất vào ngày 10/5/2024. Tính đến thời điểm giải quyết vụ án, bà V mới chỉ hoàn trả cho ông T được số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 200.000.000 đồng. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng các bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn lại.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn xác định các bị đơn còn nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2026 là 240.000.000 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính ngày 11/5/2024 là 40.000.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 517 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ của bên cung ứng: "Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và thỏa thuận khác". Bên cạnh đó, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật. Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận về số tiền giao dịch, mục đích công việc, nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc và mức lãi suất chậm trả 10%/năm giữa nguyên đơn và các bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật.

Xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy V đã xác nhận khoản nợ và cam kết thanh toán chậm nhất vào ngày 10/5/2024. Tuy nhiên, sau thời điểm này các bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo cam kết nên phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 11/5/2024. Việc nguyên đơn điều chỉnh yêu cầu tính lãi từ ngày 01/9/2023 sang ngày 11/5/2024 là có lợi cho các bị đơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, mặc dù toàn bộ số tiền được chuyển vào tài khoản đứng tên bà Nguyễn Thị Thúy V, nhưng theo lời khai của nguyên đơn, việc nhận hồ sơ, tư vấn, cam kết thực hiện thủ tục định cư được thực hiện nhân danh vợ chồng ông S, bà V. Đây là tình tiết xuyên suốt trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp và phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ phản bác lời khai của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc nhận tiền và thỏa thuận thực hiện thủ tục định cư Canada là giao dịch được thực hiện với vợ chồng ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V. Ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc và lãi phát sinh từ giao dịch nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ. Do đó căn cứ các Điều 513, Điều 517, Điều 357, Điều 468 và Điều 288 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/6/2026 là 240.000.000 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 40.000.000 đồng.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực

- Căn cứ Điều 513, Điều 517, Điều 357, Điều 468 và Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Ngọc T

Buộc ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Ngọc T tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/6/2026 là 240.000.000 (Hai trăm bốn mươi triệu) đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 11/5/2024 là 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày 17/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V còn phải chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 10%/năm.

Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đông S và bà Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

- Hoàn lại ông Đoàn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0080964 ngày

09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Thi hành án dân sự khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 -Tp. HCM;
- Thi hành án dân sự. Tp HCM;
- Đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thiện